Hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ của nghi can chưa đủ 18 tuổi

Bạn nhận được bản hướng dẫn này vì Bạn là nghi can.

Là nghi can, Bạn có quyền biết các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bạn hãy đọc kỹ bản hướng dẫn này.

Bạn có nghĩa vụ ký vào tuyên bố xác nhận rằng, Bạn đã nhận được bản hướng dẫn này.

Ngoài những thông tin trong bản hướng dẫn, Bạn sẽ tìm thấy các quy định pháp luật, mà từ chúng các quyền và nghĩa vụ của Bạn phát sinh.
Nếu không có chỉ định khác, các quy định này xuất phát từ Bộ luật Tố tụng hình sự (đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Tố tụng hình sự, Công báo năm 2024, các mục 37 và 1222).

Đại diện theo pháp luật của Bạn (cha mẹ hoặc giám hộ) hoặc người chăm sóc Bạn hoặc người ở tuổi trưởng thành, mà được Bạn chỉ định hoặc được tòa án chỉ định, sẽ nhận được bản hướng dẫn như thế này.

Người đại diện theo pháp luật của Bạn (cha mẹ hoặc giám hộ) hoặc người chăm sóc Bạn có thể thực hiện mọi hoạt động tố tụng vì lợi ích của Bạn, ví dụ: yêu cầu cung cấp chứng cứ, nộp đơn kháng cáo (Điều 76).

Quyền và nghĩa vụ của Bạn trong quá trình tố tụng hình sự

Là nghi can:

1. Bạn có quyền quyết định liệu có đưa ra lời giải thích hay không và đưa ra những giải thích nào.

Bạn có thể đưa ra lời giải thích, từ chối đưa ra lời giải thích hoặc từ chối trả lời các câu hỏi cụ thể. Bạn không cần phải giải thích lý do tại sao Bạn từ chối trả lời câu hỏi hoặc từ chối đưa ra lời giải thích (Điều 175 § 1).

Trong quá trình thẩm vấn, bạn có thể yêu cầu được giải thích bằng văn bản. Tuy nhiên, người thẩm vấn có thể từ chối yêu cầu này nếu có lý do chính đáng (Điều 176 § 1 và 2).

Nếu Bạn tham gia vào hoạt động tố tụng, Bạn có thể đưa ra lời giải thích liên quan đến chứng cứ, mà hoạt động đó đề cập tới (Điều 175 § 2).

1. Bạn có quyền được sử dụng sự trợ giúp pháp lý

Là nghi can, Bạn có thể sử dụng sự hỗ trợ của luật sư – người bào chữa.

Bạn có thể tự chọn luật sư hoặc cố vấn pháp lý, người sẽ đại diện cho Bạn.

Đại diện theo pháp luật của Bạn (cha mẹ hoặc người giám hộ) hoặc người chăm sóc Bạn cũng có thể chỉ định người bào chữa cho Bạn (Điều 76).

Các bạn có thể đọc lập chỉ định tối đa ba người bào chữa để đại diện cho Bạn trong quá trình tố tụng hình sự (Điều 77).
Trong trường hợp này, các bạn sẽ tự mình chi trả cho người bào chữa (những người bào chữa) của mình.

Nếu các bạn không chỉ định người bào chữa, tòa án sẽ chỉ định một người bào chữa công cho Bạn (Điều 79 § 1 điểm 1).

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, công tố viên sẽ nộp đơn đề nghị tòa án hữu quan xét xử vụ án về việc chỉ định người bào chữa công cho Bạn.
Còn trong xét xử tại tòa, tòa án sẽ thực hiện việc này (Điều 81 § 1).

Người bào chữa có thể đại diện cho Bạn trong toàn bộ quá trình tố tụng hoặc trong từng hoạt động tố tụng cụ thể.

Nếu Bạn đang bị tạm giam:

1. Người bào chữa của Bạn có thể nói chuyện với Bạn trong trại giam mà không có mặt của những người khác;
2. Bạn có thể liên lạc bằng thư từ với người bào chữa của mình.

Công tố viên hoặc người do công tố viên chỉ định có thể tham gia trong các cuộc gặp mặt của Bạn với người bào chữa và kiểm soát thư từ của các Bạn, nhưng không muộn hơn14 ngày kể từ ngày tạm giam (Điều 73).

Trong khi điều tra, Bạn có thể yêu cầu người bào chữa của mình tham gia vào các buổi thẩm vấn. Tuy nhiên, nếu người bào chữa của Bạn không đến dự thẩm vấn, người thẩm vấn vẫn có thể tiến hành thẩm vấn (Điều 301).

Nếu trong quá trình tố tụng, Bạn đủ 18 tuổi và tòa án hủy quyết định chỉ định người bào chữa công, còn Bạn không có khả năng tài chính để chi trả cho người bào chữa (không thể kham nổi các chi phí của người bào chữa mà không ảnh hưởng đến duy trì cuộc sống cần thiết ở mức tối thiểu của Bạn và của gia đình), tòa án có thể chỉ định người bào chữa công cho Bạn cho toàn bộ quá trình tố tụng hoặc cho thực hiện một hoạt động tố tụng cụ thể (Điều 78 § 1 và 1a).

**Bạn hãy nhớ**: Khi Bạn nộp đơn về việc chỉ định người bào chữa công, luôn phải nộp kèm chứng cứ khẳng định rằng, Bạn không có khả năng tự mình chi trả cho người bào chữa.

Trong quá trình điều tra chuẩn bị, Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy cho cơ quan tiến hành điều tra, mà sẽ chuyển nó đến tòa án, hoặc là Bạn có thể nộp trực tiếp đến tòa án. Bạn hãy luôn phải ghi rõ vụ việc, mà yêu cầu liên quan đến.

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được bản sao cáo trạng. Nếu Bạn không tuân thủ thời hạn này hoặc không gửi chứng cứ kèm theo, yêu cầu của Bạn chỉ có thể được xem xét sau phiên tòa hoặc phiên họp (Điều 338b § 1 và 2).

Nếu Bạn nhận thấy rằng, mình cần người bào chữa công sau phiên tòa hoặc phiên họp đầu tiên, Bạn hãy nộp yêu cầu này trong thời hạn sao cho tòa án có thể kịp xem xét yêu cầu của Bạn trước phiên tòa hoặc phiên họp tiếp theo (Điều 338b § 3).

Nếu Bạn bị kết án hoặc quá trình tố tụng được đình chỉ có điều kiện, Bạn có thể phải gánh chịu các chi phí cho người bào chữa được chỉ định bởi tòa án (Điều 627 và Điều 629).

1. Bạn có quyền sử dụng sự trợ giúp của phiên dịch viên

Nếu Bạn không biết tiếng Ba Lan ở mức độ đủ, Bạn có thể sử dụng sự trợ giúp của phiên dịch viên.

Bạn hoặc người bào chữa của Bạn có thể yêu cầu sự trợ giúp miễn phí của phiên dịch viên.
Phiên dịch viên sẽ giúp Bạn trong việc liên lạc với người bào chữa của mình trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng, mà Bạn tham gia (Điều 72 § 1 và 2).

Trong quá trình tố tụng, Bạn sẽ nhận được bản dịch của các tài liệu và của các quyết định như:

1. quyết định về việc đưa ra, bổ sung và thay đổi những lời cáo buộc;
2. cáo trạng;
3. các phán quyết có thể bị kháng cáo;
4. các phán quyết kết thúc quá trình tố tụng.

Cơ quan tiến hành tố tụng có thể chỉ đọc (công bố) cho Bạn phán quyết kết thúc quá trình tố tụng đã được dịch thuật - nếu Bạn đồng ý và nếu nó không thuộc diện có thể bị kháng cáo (Điều 72 § 3).

1. Bạn có quyền tiếp cận thông tin về nội dung những lời cáo buộc

Trong quá trình điều tra, Bạn có quyền biết mình bị nghi ngờ về điều gì:

1. Những lời cáo buộc cụ thể là gì và liệu chúng có được bổ sung hoặc thay đổi trong quá trình tố tụng;
2. hình phạt mà Bạn phải đối diện là gì và trên cơ sở những quy định luật pháp nào (Điều 313 § 1, Điều 314, Điều 325g § 2 và Điều 308).

Trước khi được thông báo về thời hạn tìm hiểu tài liệu của vụ án, Bạn có quyền yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng trình bày bằng lời cơ sở của các cáo buộc, kể cả lập giải thích bằng văn bản trong vòng 14 ngày (Điều 313 § 3).

1. Bạn có quyền nộp đơn yêu cầu chứng cứ và tham gia vào các hoạt động tố tụng

Bạn có thể yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện hoạt động tạo ra chứng cứ trong vụ án, ví dụ như: thẩm vấn nhân chứng, thu thập tài liệu hoặc chấp nhận ý kiến của chuyên gia (Điều 315 § 1).

Cơ quan tiến hành tố tụng có thể không chấp nhận yêu cầu chứng cứ của bạn, nếu:

1. việc thu thập chứng cứ là không được phép;
2. tình tiết cần chứng minh không có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án hoặc đã được chứng minh rồi theo tuyên bố của người nộp đơn;
3. chứng cứ không hữu ích để xác định tình tiết liên quan;
4. không thể thực hiện việc thu thập chứng cứ;
5. đơn yêu cầu chứng cứ được nộp với mục đích rõ ràng kéo dài quá trình tố tụng;
6. đơn yêu cầu chứng cứ được nộp sau thời hạn do cơ quan tiến hành tố tụng quy định, mà về thời hạn này bên nộp đơn đã được thông báo (Điều 170 § 1).

Cơ quan tiến hành tố tụng không thể từ chối Bạn và người bào chữa của Bạn tham gia vào hoạt động, nếu Bạn đã nộp đơn yêu cầu thực hiện hoạt động đó (Điều 315 § 2).

Nếu trong khi điều tra Bạn yêu cầu tham gia vào các hoạt động khác, công tố viên có thể từ chối yêu cầu này của Bạn. Điều này có thể xảy ra trong các trường hợp đặc biệt xác đáng vì lợi ích quan trọng của quá trình tố tụng. Nếu Bạn đang bị tước tự do, công tố viên có thể từ chối sự tham gia của Bạn vào hoạt động tố tụng, nếu việc dẫn Bạn đến gây ra khó khăn đáng kể (Điều 317).

Nếu hoạt động tố tụng sẽ không thể được lặp lại tại phiên tòa, Bạn và người bào chữa của Bạn có thể tham gia vào hoạt động đó, trừ khi sự chậm trễ trong việc thực hiện hoạt động này có thể dẫn đến mất mát hoặc sai lệch chứng cứ (Điều 316 § 1).

Nếu có lo ngại rằng, một nhân chứng nào đó không thể được thẩm vấn trong phiên tòa, Bạn có thể yêu cầu tòa án thẩm vấn nhân chứng đó hoặc đề nghị công tố viên tác động thẩm vấn nhân chứng theo thể thức này (Điều 316 § 3).

Nếu trong quá trình tố tụng đã lấy ý kiến của chuyên gia làm chứng cứ, Bạn và người bào chữa của Bạn có thể tham dự vào cuộc thẩm vấn ông ta/bà ta và tìm hiểu ý kiến bằng văn bản của ông ta/bà ta (Điều 318).

1. Bạn có quyền truy cập vào hồ sơ vụ án

Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình điều tra - kể cả sau khi đã kết thúc - Bạn có thể yêu cầu truy cập vào hồ sơ vụ án. Bạn cũng có thể yêu cầu lập bản sao và sao chép từ hồ sơ hoặc tự mình thực hiện (ví dụ: sao chụp). Người tiến hành điều tra có thể từ chối cho Bạn tiếp cận hồ sơ vì lợi ích quan trọng của quốc gia hoặc lợi ích của quá trình tố tụng. Hồ sơ có thể được cung cấp dưới dạng điện tử.

Nếu trước khi chuyển vụ án sang tòa án, người tiến hành tố tụng chuẩn bị đã nộp đơn yêu cầu áp dụng tạm giam hoặc gia hạn tạm giam đối với Bạn thì Bạn và luật sư của Bạn sẽ được truy cập hồ sơ vụ án trong phần này, mà trong đó có các chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu. Nếu có lo ngại xác đáng về sự nguy hiểm đối với tính mạng, sức khỏe hoặc tự do của nhân chứng hoặc người ruột thịt của nhân chứng thì lời khai của nhân chứng đó sẽ không được cung cấp cho Bạn (Điều 156 § 5 và § 5a).

Sau khi vụ án được chuyển sang tòa án, Bạn và người bào chữa của Bạn sẽ có quyền truy cập đầy đủ vào hồ sơ vụ án và có thể nhận bản sao và bản sao chép các tài liệu được yêu cầu, hoặc tự mình thực hiện việc sao chép (ví dụ: sao chụp). Nếu điều kiện kỹ thuật cho phép, những thông tin về hồ sơ vụ án cũng có thể được cung cấp thông qua hệ thống thông tin điện tử (Điều 156 § 1).

1. Bạn có quyền yêu cầu được tìm hiểu lần cuối các tài liệu thuộc quá trình tố tụng

Trước khi kết thúc quá trình tố tụng, Bạn có thể yêu cầu được tìm hiểu lần cuối các tài liệu thuộc quá trình tố tụng. Người bào chữa của Bạn cũng có thể tham gia vào hoạt động này (Điều 321 § 1 và 3).

Trong vòng 3 ngày kể từ ngày tìm hiểu tài liệu điều tra, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu bổ sung điều tra (Điều 321 § 5).

Trước khi tìm hiểu lần cuối các tài liệu thuộc quá trình tố tụng, Bạn có quyền đọc các tài liệu, mà có thể được cung cấp cho Bạn cũng dưới dạng điện tử (Điều 321 § 1).

1. Bạn có quyền yêu cầu hòa giải

Tại bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng, Bạn cũng có thể yêu cầu chuyển vụ án sang thủ tục hòa giải. Một trong những mục tiêu của thủ tục hòa giải là cố gắng đạt được thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về cách thức khắc phục thiệt hại. Tham gia vào thủ tục hòa giải là hoàn toàn tự nguyện (Điều 23a § 1).

Thủ tục hòa giải được tiến hành bởi một hòa giải viên được chỉ định, người phải giữ bí mật về quá trình hòa giải (Điều 178a).

Xin lưu ý rằng, thủ tục hòa giải không kết thúc quá trình tố tụng hình sự. Tuy vậy, nếu Bạn giải hòa được với Bị hại, tòa án sẽ lưu ý tới điều đó khi xác định mức độ hình phạt (Điều 53 § 3 thuộc đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Hình sự, Công báo năm 2024, các mục 17 và 1228).

1. Bạn có quyền thỏa thuận về mức độ hình phạt

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, nếu mức hình phạt tối thiểu dành cho tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, dưới 3 năm, trước khi chuyển cáo trạng, Bạn có thể thỏa thuận với công tố viên về mức độ của hình phạt, ví dụ: thời gian kéo dài của hình phạt tù hoặc của các biện pháp khác (ví dụ: thời gian bị cấm điều khiển phương tiện giao thông). Trong trường hợp như vậy, Bạn có quyền đọc hồ sơ vụ án. Khi đó không tiến hành các thủ tục tiếp theo, và công tố viên, thay vì chuyển cáo trạng, sẽ chuyển đơn yêu cầu tòa án ra bản án kết tội theo nguyện vọng (Điều 335 § 1 và 3). Công tố viên cũng có thể đính kèm đơn như vậy vào cáo trạng (Điều 335 § 2). Tòa án có thể chấp thuận đơn này, nếu bị hại không phản đối (Điều 343 § 2).

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, trước khi Bạn nhận được thông báo về thời hạn phiên tòa, nếu tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt không vượt quá 15 năm tù giam, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu ra bản án kết tội theo nguyện vọng mà không cần tiến hành thủ tục chứng minh (Điều 338a). Tòa án chỉ có thể chấp nhận đơn của Bạn, nếu công tố viên và bị hại không phản đối (Điều 343a § 2).

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, nếu tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt không vượt quá 15 năm tù giam, Bạn có thể nộp đơn đề nghị về ra bản án kết tội theo nguyện vọng cũng ngay tại phiên tòa, nhưng chỉ trước thời điểm kết thúc lần thẩm vấn đầu tiên tất cả các bị cáo. Tòa án chỉ có thể chấp thuận đơn của Bạn khi công tố viên đồng ý và bị hại không phản đối. Nếu Bạn cần người bào chữa, nhưng Bạn không có người bào chữa do Bạn tự chọn, tòa án theo đề nghị của Bạn có thể chỉ định cho Bạn một người bào chữa công (Điều 387).

Bạn hãy nhớ, nếu Bạn đã thỏa thuận về mức độ của hình phạt và của các biện pháp khác, và tòa án đã ra bản án như Bạn đã mong muốn, sau đó trong kháng cáo, Bạn sẽ không thể cáo buộc tòa án về sai sót trong việc xác định những yếu tố thực tế và về sự quá không tương xứng của hình phạt, của biện pháp hình sự, của tiền bồi thường hoặc của việc áp dụng sai hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm, của tịch thu xung công hoặc của biện pháp khác liên quan đến nội dung của thỏa thuận đã đạt được (Điều 447 § 5).

1. Tham gia vào thủ tục rút gọn

Những cáo buộc đối với Bạn có thể được tòa án xem xét trong thủ tục rút gọn. Đây là một thể thức đặc biệt được quy định trong đạo luật, nó cho phép Bạn trong một số trường hợp tham gia vào các hoạt động trước tòa án thông qua hội nghị trực tuyến. Khi đó, Cảnh sát sẽ trao cho Bạn bản sao đơn yêu cầu xét xử vụ án và cung cấp bản sao các tài liệu chứng cứ đã được chuyển đến tòa án (Điều 517b § 2a và Điều 517e § 1a), còn Bạn sẽ không bị dẫn đến tòa án.

Khi Bạn tham gia vào quá trình tố tụng thông qua hội nghị trực tuyến:

1. tại nơi Bạn đang có mặt, người bào chữa của Bạn, nếu đã được chỉ định, và phiên dịch viên sẽ tham gia vào các hoạt động. Phiên dịch viên sẽ có mặt, nếu Bạn không thông thạo tiếng Ba Lan hoặc nếu Bạn là người khiếm thính hoặc không nói được, và việc giao tiếp bằng văn bản là không đủ, cũng như khi cần dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Ba Lan hoặc dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng tiếng Ba Lan sang ngôn ngữ nước ngoài hoặc để tìm hiểu nội dung của chứng cứ đã được thực hiện (Điều 517b § 2c và 2d).
2. Bạn có thể nộp đơn và tuyên bố cũng như thực hiện các hoạt động tố tụng chỉ bằng lời nói được ghi vào biên bản. Bạn sẽ được tòa án thông báo về nội dung của tất cả các văn bản tố tụng đã được đưa vào hồ sơ vụ án kể từ khi đơn yêu cầu xét xử vụ án được chuyển đến tòa án. Tòa án sẽ đọc nội dung của chúng, nếu Bạn yêu cầu điều này.
Các văn bản tố tụng, mà đã không thể chuyển lên tòa án, có thể được đọc tại phiên tòa (Điều 517ea § 1 và 2).

Trong thủ tục rút gọn, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu lập và trao lý giải bản án bằng văn bản trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày nhận được bản án (nếu đạo luật quy định trao bản án). Đơn này cũng có thể được đưa ra bằng lời nói ghi vào biên bản phiên tòa hoặc phiên họp (Điều 517h § 1).

Bạn có 7 ngày kể từ ngày nhận được bản án kèm theo phần lý giải để có thể kháng cáo nếu cần (Điều 517h § 3).

Là nghi can, thật sự Bạn không có nghĩa vụ chứng minh sự vô tội của mình cũng như không có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chống lại bản thân (Điều 74 § 1), nhưng:

1. Bạn có nghĩa vụ thực hiện các khám nghiệm sau đây:
2. khám nghiệm thân thể và các khám nghiệm không xâm phạm đến tính toàn vẹn cơ thể, lấy dấu vân tay, chụp ảnh và xuất hiện để những người khác nhận diện (Điều 74 § 2 điểm 1);
3. khám nghiệm tâm lý và tâm thần, kể cả các khám nghiệm khác liên quan đến thực hiện chữa bệnh trên thân thể, trừ phẫu thuật, với điều kiện không gây nguy hiểm cho sức khỏe, nếu việc thực hiện các khám nghiệm này là cần thiết (đặc biệt là việc lấy mẫu máu, tóc, hoặc dịch tiết cơ thể, ví dụ: nước bọt); các khám nghiệm này phải được thực hiện bởi nhân viên y tế có thẩm quyền (Điều 74 § 2 điểm 2).
4. lấy mẫu chất nhờn niêm mạc từ thành má trong bởi nhân viên Cảnh sát hoặc người khác có thẩm quyền, nếu việc này là cần thiết và không gây nguy hiểm cho sức khỏe (Điều 74 § 2 điểm 3).

Nếu Bạn không thực hiện các nghĩa vụ này, Bạn có thể bị bắt giữ và áp giải đến, và cũng có thể bị áp dụng đối với Bạn, trong phạm vi cần thiết, vũ lực hoặc các phương tiện kỹ thuật để khống chế Bạn (Điều 74 § 3a).

1. Bạn có nghĩa vụ trình diện khi được triệu tập, thông báo về nơi cư trú và cung cấp địa chỉ để nhận tài liệu

Bạn phải đến trình diện theo lệnh triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng và thông báo cho cơ qua này về bất kỳ thay đổi nào trong các dữ liệu liên lạc của mình (ví dụ: số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử). Khi Bạn thay đổi nơi cư trú trong thời gian dài hơn 7 ngày, kể cả do bị tước tự do trong một vụ án khác, Bạn phải thông báo về vấn đề này cho cơ quan tiến hành thủ tục tố tụng của Bạn. Nếu không thực hiện nghĩa vụ này, Bạn có thể bị bắt giữ và áp giải đến (Điều 75 § 1 và 2).

Nếu Bạn không cư trú ở trong nước và cũng không cư trú ở một quốc gia khác thuộc Liên minh Châu Âu, Bạn phải chỉ định người nhận (cá nhân hoặc tổ chức) để nhận tài liệu tại trong nước hoặc trong một quốc gia khác thuộc Liên minh Châu Âu (Điều 138).

Nếu Bạn thay đổi nơi ở hoặc nơi cư trú, kể cả khi bị tước tự do trong vụ án khác hoặc thay đổi địa chỉ hộp thư bưu điện, Bạn phải cung cấp địa chỉ mới (Điều 139).

Nếu Bạn không thông báo cho cơ quan tiến hành tố tụng về người nhận tài liệu hoặc về thay đổi địa chỉ nơi ở, nơi cư trú hoặc hộp thư bưu điện của mình, các tài liệu được gửi đến địa chỉ được biết trước đó sẽ được công nhận là đã được trao.

Nếu tài liệu không thể trao trực tiếp cho Bạn thì trao cho người trong gia đình ở tuổi trưởng thành hoặc để vào hộp thư bưu điện của Bạn, tài liệu này sẽ:

1. được để lại tại bưu cục gần nhất của nhà cung cấp dịch vụ bưu chính, trong trường hợp tài liệu được gửi qua đường bưu điện;
2. được để lại tại đồn Cảnh sát gần nhất hoặc cơ quan hành chính địa phương cấp xã có thẩm quyền, trong trường hợp tài liệu được gửi bằng cách khác.

Người trao tài liệu sẽ để lại những thông tin về việc tài liệu được để lại trong thùng thư của Bạn, trên cánh cửa hoặc ở một nơi dễ thấy khác. Từ thời điểm đó, Bạn có 7 ngày để nhận chúng. Nếu Bạn không làm như vậy, người trao tài liệu thông báo cho Bạn một lần nữa. Nếu Bạn không nhận tài liệu thì nó sẽ được công nhận là đã được trao (Điều 133 § 2).

1. Bạn có nghĩa vụ biện minh sự vắng mặt trong buổi thẩm vấn

Nếu Bạn đã được triệu tập để trình diện, nhưng không thể đến do bệnh tật, Bạn phải biện minh sự vắng mặt của mình. Để làm điều này, Bạn phải đến gặp bác sĩ tòa án, vì chỉ ông ta/bà ta có thể cấp giấy chứng nhận được chấp nhận là được biện minh. Giấy chứng nhận hoặc giấy cho nghỉ ốm khác sẽ không được chấp nhận là được biện minh (Điều 117 § 2a).

Trong những hoàn cảnh khác, hoạt động tố tụng có thể không được tiến hành khi bạn vắng mặt, nếu Bạn đã biện minh việc không đến trình diện và yêu cầu không tiến hành hoạt động khi không có Bạn (Điều 117 § 2).

Nếu Bạn là công dân Ba Lan và đang ở nước ngoài, nếu Bạn đồng ý, Bạn có thể được thẩm vấn bởi lãnh sự (Điều 26 khoản 1 điểm 2 và khoản 2 thuộc đạo luật ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2015 - Luật Lãnh sự, Công báo năm 2023, mục 1329). Trong trường hợp như vậy, các quy định về nghĩa vụ trình diện và hậu quả liên quan không được áp dụng.

Bạn phải biết rằng:

Ý kiến pháp y tâm thần

Công tố viên hoặc tòa án có thể yêu cầu khám nghiệm tình trạng tâm thần của Bạn.
Công tố viên hoặc tòa án có thể mời hai bác sĩ tâm thần khám nghiệm Bạn và đưa ra ý kiến về tình trạng tâm thần của Bạn. Các bác sĩ được công tố viên chỉ định là các giám định viên. Họ có thể yêu cầu công tố viên cho phép các bác sĩ khác cùng đưa ra ý kiến về tình trạng tâm thần của Bạn. Công tố viên có thể mời, ngoài các bác sĩ tâm thần, một chuyên gia tình dục học để đưa ra ý kiến, nếu xét thấy hành xử của Bạn liên quan đến một số vấn đề trong lĩnh vực tình dục (Điều 202 § 1-3).

Công tố viên hoặc tòa án cũng có thể mời một nhà tâm lý học để khám nghiệm Bạn. Cũng có thể đề nghị các bác sĩ để làm việc này, ví dụ: bác sĩ tâm thần để đánh giá, liệu có cần thiết phải khám nghiệm tình trạng tâm thần của Bạn hay không (Điều 215).

Các giám định viên không được có quan hệ hôn nhân với nhau hoặc không được có bất kỳ quan hệ nào khác, mà đã có thể gây ra sự nghi ngờ xác đáng về tính độc lập của họ (Điều 202 § 4).

Ý kiến của các giám định viên phải bao gồm các nhận định liên quan đến khả năng nhận thức của Bạn tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo buộc và liên quan đến tình trạng sức khỏe tâm thần hiện tại của Bạn, đặc biệt là việc chỉ ra, liệu tình trạng này có cho phép Bạn tham gia vào quá trình tố tụng và tiến hành bào chữa một cách độc lập và hợp lý hay không, và nếu cần thiết, cũng phải đưa ra nhận định về các tình tiết được nêu trong Điều 93b Bộ luật Hình sự (Điều 202 § 5).

Điều tra môi trường

Trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khi cần xác định thông tin về đặc tính cá nhân và điều kiện sinh sống cũng như cách thức sống trước đây của Bạn, tòa án hoặc - trong quá trình chuẩn bị tố tụng chuẩn bị - công tố viên có thể yêu cầu để giám hộ tòa án hoặc một chủ thể có thẩm quyền trên cơ sở những quy định riêng biệt, còn trong các trường hợp đặc biệt xác đáng - Cảnh sát tiến hành điều tra môi trường về Bạn.

Việc tiến hành điều tra môi trường là bắt buộc:

1. trong các vụ án về trọng tội;
2. nếu tại thời điểm thực hiện hành vi, Bạn chưa đủ 18 tuổi;
3. nếu tại thời điểm thực hiện hành vi, Bạn chưa đủ 21 tuổi và Bạn bị cáo buộc thực hiện tội phạm cố ý chống lại tính mạng.

Nếu Bạn không có nơi cư trú ổn định trong nước, có thể không cần tiến hành điều tra môi trường.

Kết quả của điều tra môi trường đặc biệt cần phải bao bồm các nội dung:

1. thông tin của người tiến hành điều tra;
2. họ và tên của Bạn;
3. mô tả ngắn gọn về cuộc sống trước đây của Bạn cùng với những thông tin chi tiết về môi trường sống của Bạn, kể cả về gia đình, học tập hoặc nghề nghiệp, và thêm vào đó là những thông tin về tình trạng tài sản và các nguồn thu nhập của Bạn;
4. thông tin về tình trạng sức khỏe của Bạn, cũng như việc Bạn có lạm dụng rượu, chất kích thích, chất thay thế, hoặc chất hướng thần;
5. nhận định và kết luận cá nhân của người tiến hành điều tra, đặc biệt liên quan đến đặc tính cá nhân và điều kiện sống của Bạn, cũng như cách sống trước đây của Bạn.

Người tiến hành điều tra chỉ có thể tiết lộ thông tin về những người cung cấp thông tin trong cuộc điều tra môi trường theo yêu cầu của tòa án, còn trong quá trình tố tụng chuẩn bị - theo yêu cầu của công tố viên.

Những người cung cấp thông tin trong cuộc điều tra môi trường có thể, nếu cần thiết, được triệu tập làm nhân chứng.

Cảnh sát có nghĩa vụ hỗ trợ người tiến hành điều tra trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến điều tra môi trường để đảm bảo an toàn cho họ.

Người được chỉ định để tiến hành điều tra môi trường có thể bị loại khỏi việc thực hiện nhiệm vụ này. Quyết định trong vấn đề này thuộc về tòa án, còn trong quá trình tố tụng chuẩn bị - công tố viên; trong trường hợp này, các quy định về loại bỏ thẩm phán sẽ được áp dụng tương ứng (Điều 214).

Các biện pháp ngăn chặn

Trong tố tụng hình sự của Ba Lan, có thể áp dụng các biện pháp khác nhau nhằm ngăn chặn việc cản trở quá trình tố tụng hình sự (các biện pháp ngăn chặn).

Chúng tôi có một biện pháp ngăn chặn mang đặc tính cách ly - tạm giam, mà tòa án luôn áp dụng.

Tạm giam không được áp dụng khi các biện pháp ngăn chặn khác đủ để đảm bảo trật tự tố tụng, ví dụ như: giám sát của Cảnh sát là biện pháp được tại ngoại (Điều 257 § 1).

Tòa án có thể thay thế tạm giam bằng bảo lãnh tài sản, nếu số tiền bảo lãnh được nộp trong thời hạn quy định. Bạn có thể đề nghị tòa án gia hạn thời hạn này (Điều 257 § 2).

Tòa án có thể không áp dụng tạm giam, khi:

1. biện pháp này đã có thể gây ra nguy hiểm cho tính mạng hoặc sức khỏe của Bạn;
2. nó đã có thể gây ra những hậu quả nặng nề cho Bạn hoặc cho gia đình ruột thịt của Bạn.

Tòa án không áp dụng tạm giam, khi:

1. Bạn đã bị kết án hình phạt tù được hưởng án treo có điều kiện hoặc một hình phạt nhẹ hơn;
2. tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt tù không vượt quá một năm.

Trong những trường hợp này, tòa án vẫn có thể áp dụng tạm giam, khi Bạn lẩn trốn, liên tục không đến trình diện theo lệnh triệu tập hoặc cản trở quá trình tố tụng bằng các hoạt động khác trái pháp luật hoặc khi không thể xác định nhân thân bị cáo, hoặc có xác xuất cao của tuyên án biện pháp bảo đảm dựa vào việc đưa kẻ gây án vào trại giam (Điều 259).

Khi Bạn chưa đủ 18 tuổi và tòa án áp dụng tạm giam đối với Bạn, Bạn sẽ không bị giam chung phòng với người trưởng thành. Chỉ khi xuất hiện những hoàn cảnh đặc biệt nào đó, mới có thể xảy ra tình trạng rằng, người ở tuổi trưởng thành sẽ ở trong phòng giam của Bạn. Quyết định về việc này sẽ được ban quản lý trại giam hoặc trại tạm giam đưa ra, căn cứ vào những tình tiết dưới đây:
1) cần thiết phải tách biệt người bị tạm giam khỏi người đã bị kết án;

2) cần thiết phải tách biệt những người bị giam giữ thuộc diện đặc biệt, ví dụ như: các cựu nhân viên của các cơ quan chức năng;

1. nhu cầu đảm bảo trật tự và an ninh trong trại tạm giam điều tra;
2. theo khuyến nghị của bác sĩ, nhà tâm lý học và phục hồi chức năng;
3. nhu cầu tạo ra bầu không khí thích hợp giữa những người bị tạm giam;
4. cần thiết phải ngăn chặn tự gây thương tích và phạm tội trong thời gian tạm giam;
5. chỉ dẫn của cơ quan, mà theo yêu cầu của cơ quan đó Bạn đã bị giam giữ trong trại giam điều tra.

Các quy định tương tự cũng được áp dụng trong quá trình áp giải (Điều 212 thuộc đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Thi hành án hình sự, Công báo năm 2024, mục 706).

Thay vì tạm giam, tòa án hoặc công tố viên có thể áp dụng:

1. bảo lãnh tài sản, có nghĩa là Bạn với tư cách là bị cáo hoặc một người khác phải nộp tiền vào tài khoản được chỉ định, thế chấp tài sản hoặc thế chấp nhà (Điều 266);
2. bảo lãnh của người sử dụng lao động hoặc ban giám hiệu trường học, có nghĩa là các cá nhân này cam kết rằng Bạn với tư cách là bị cáo sẽ đến trình diện mỗi khi được triệu tập và không gây trở ngại cho quá trình tố tụng (Điều 271);
3. bảo lãnh cá nhân, có nghĩa là một người có uy tín và được tôn trọng, ví dụ: nghị sĩ, thượng nghị sĩ, thị trưởng, hoặc người khác đáng tin cậy, cam kết rằng, Bạn với tư cách là bị cáo sẽ đến trình diện mỗi khi được triệu tập và không gây trở ngại cho quá trình tố tụng (Điều 272);
4. giám sát của Cảnh sát, có nghĩa là Bạn với tư cách là bị cáo có các nghĩa vụ khác nhau, ví dụ: nghĩa vụ phải trình diện tại trụ sở hoặc đồn Cảnh sát theo thời hạn đã được xác định. Bạn cũng có thể nhận lệnh cấm rời khỏi nơi cư trú đã được xác định, phải thông báo cho công tố viên hoặc Cảnh sát về dự định đi khỏi và thời hạn trở về, cấm tiếp xúc với bị hại hoặc những người khác, cấm đến gần những người cụ thể trong khoảng cách nhất định, ví dụ: 100 mét, cấm có mặt tại những nơi cụ thể, ví dụ: nơi bị hại thường ở, và cả những hạn chế khác trong tự do di chuyển của Bạn, cần thiết cho thực hiện giám sát (Điều 275);
5. lệnh rời khỏi nhà và cấm tiếp cận bị hại trong khoảng cách đã được chỉ định, nếu Bạn bị cáo buộc phạm tội sử dụng bạo lực đối với người, mà Bạn sống chung (Điều 275a);
6. đình chỉ công tác hoặc cấm hành nghề, hoặc yêu cầu Bạn không được thực hiện các hoạt động cụ thể.
Điều này có thể liên quan tới hoạt động kinh tế, ví dụ: sản xuất các vật liệu nguy hiểm hoặc hành nghề luật sư. Đôi khi, Bạn có thể bị yêu cầu không được điều khiển một loại phương tiện cụ giao thông thể hoặc không thể tham gia đấu thầu các hợp đồng công (Điều 276).
7. cấm đến gần bị hại trong khoảng cách đã được chỉ định, cấm liên lạc hoặc cấm công bố, bao gồm cả công bố thông qua hệ thống thông tin hoặc mạng viễn thông, các nội dung xâm phạm quyền lợi được luật pháp bảo vệ của bị hại, khi Bạn bị cáo buộc phạm tội đối với nhân viên y tế, liên quan đến việc họ thực hiện hoạt động chăm sóc y tế, hoặc đối với người được chỉ định hỗ trợ nhân viên y tế trong thực hiện các hoạt động này; điều này có nghĩa rằng, tòa án hoặc viện kiểm sát có thể áp dụng biện pháp này, nếu, ví dụ, Bạn đã hành hung một nhân viên cấp cứu khi họ đã cố gắng giúp đỡ Bạn. Biện pháp tương tự có thể được áp dụng khi Bạn bị cáo buộc về phạm tội quấy rối liên tục, tức là stalking, liên quan đến nghề nghiệp được thực hành của bị hại (Điều 276a);
8. cấm rời khỏi Ba Lan kết hợp với cấm cấp hộ chiếu hoặc tài liệu khác cho phép vượt qua biên giới hoặc cấm cấp tài liệu như vậy (Điều 277).

Quá trình tố tụng chuẩn bị

Trong điều tra, trong các hoạt động có sự tham gia của Bạn, đại diện theo luật định của Bạn (cha mẹ hoặc người giám hộ) người chăm sóc Bạn có thể có mặt.

Bạn có thể chỉ định một người trưởng thành khác để người này có mặt bên Bạn trong khi thực hiện các hoạt động này. Bạn có thể làm điều này khi Bạn không có cha mẹ hoặc người giám hộ, hoặc khi công tố viên quyết định rằng, họ không nên tham gia vào các hoạt động này (Điều 299b).

Phiên tòa

Các phiên tòa trong các vụ án hình sự là công khai, có nghĩa là công chúng (những người lạ hoặc những người quen, mà sẽ quan sát diễn biến của phiên tòa (Điều 355).

Tòa án có thể loại bỏ tính công khai của phiên tòa, nếu phiên tòa công khai có thể:

1. gây rối trật tự công cộng;
2. xúc phạm thuần phong mỹ tục;
3. tiết lộ các tình tiết, mà vì lợi ích quan trọng của quốc gia cần được giữ bí mật;
4. xâm phạm lợi ích cá nhân quan trọng.

Tòa án cũng có thể loại bỏ tính công khai của phiên tòa, nếu có ít nhất một trong những bị cáo chưa đủ 18 tuổi hoặc trong thời gian thẩm vấn nhân chứng chưa đủ 15 tuổi, cũng như theo yêu cầu của người đã nộp đơn yêu cầu truy tố.

Nếu công tố viên phản đối việc loại bỏ tính công khai thì phiên tòa sẽ diễn ra công khai (Điều 360).

Tòa án có thể loại bỏ toàn bộ hoặc một phần tính công khai của phiên tòa, điều này có nghĩa là không có công chúng tại phiên tòa, nhưng Bạn có thể chỉ định hai người trưởng thành để theo dõi phiên tòa. Công tố viên và các bên tham gia tố tụng khác cũng có thể chỉ định hai người. Nếu có nhiều người buộc tội hoặc nhiều bị cáo, mỗi người trong số họ có thể yêu cầu để lại một người trong phòng xử án.

Trong khi thực hiện hoạt động với sự tham gia của bị hại, mà được tiến hành trong phiên tòa bị loại bỏ tính công khai, người được bị hại chỉ định có thể có mặt.

Trong trường hợp có lo ngại về tiết lộ thông không công khai được trao điều khoản "bí mật" hoặc "tuyệt mật", sự tham dự của những người này sẽ là không thể.

Khi loại bỏ tính công khai, chủ tọa có thể cho phép từng cá nhân cụ thể được có mặt tại phiên tòa (Điều 361).

Là bị cáo, Bạn có quyền tham gia trong phiên tòa. Chủ tọa hoặc tòa án có thể công nhận sự có mặt của Bạn là bắt buộc (Điều 374 § 1).

Bạn chưa đủ 18 tuổi, do đó phiên tòa và phiên họp trong vụ án của Bạn có thể được tiến hành với việc loại bỏ tính công khai (Điều 360 § 1).

Trong quá trình phiên họp hoặc phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Bạn (cha mẹ hoặc giám hộ) hoặc người chăm sóc Bạn có thể có mặt.

Bạn có thể chỉ định cho tòa án một người trưởng thành khác để có mặt bên Bạn trong phiên họp hoặc phiên tòa. Bạn có thể làm điều này khi Bạn không có cha mẹ hoặc người giám hộ, hoặc khi tòa án cho rằng, họ không nên tham gia vào phiên họp hoặc phiên tòa này.

Nếu tòa án cho rằng, người trưởng thành được Bạn chỉ định cũng không nên tham gia trong phiên họp hoặc phiên tòa, tòa án sẽ chỉ định một viên chức đặc biệt được gọi là trợ lý gia đình để có mặt trong phiên họp hoặc phiên tòa (Điều 76a).

**Vai trò của các cơ quan tiến hành tố tụng**

Trong giai đoạn tố tụng chuẩn bị, công tố viên, Cảnh sát và các cơ quan khác tiến hành thủ tục tố tụng.

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, tùy thuộc vào giai đoạn, vụ án được giải quyết bởi tòa án cấp quận, tòa án cấp tỉnh, tòa án phúc thẩm hoặc Tòa án Tối cao.

**Nếu có điều gì chưa rõ đối với Bạn hoặc Bạn cần thêm thông tin chi tiết, Bạn luôn có thể hỏi người thụ lý tố tụng của Bạn. Người thụ lý có nghĩa vụ giải thích cho Bạn về các quyền và nghĩa vụ của Bạn một cách đầy đủ và dễ hiểu.**